

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Số: /TB-THPTND

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THPT NGUYỄN DU
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Ghi chú
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1702	549	625	528	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	98.35	98.18	97.12	100	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1.65	1.82	2.88	0	
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
II	Số học sinh chia theo học lực	1702	549	625	528	
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	73.38	71.04	67.52	82.77	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	25.97	28.60	31.36	16.86	
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0.65	0.36	1.12	0.38	
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1702	549	625	528	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1702	549	625	528	
a	HSG/HSXS (tỷ lệ so với tổng số)	36.02	18.03	12.32	82.77	
b	HSTT/HSG (tỷ lệ so với tổng số)	42.36	52.82	54.72	16.86	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	51/16	18/14	28/1	5/1	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước)	0	0	0	0	

	và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp quận	0	0	0	0	
2	Cấp tỉnh/thành phố	15	0	0	15	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	528			528	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	528			528	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	100			100	
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	812/890	265/284	297/328	250/278	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	108	36	41	31	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Đồ